TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Prực S, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấp Trung T, xã Tân H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Kim N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phong T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Prực S và anh Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Prực S và anh Kim N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thạch Thị Prực S và anh Kim N thống nhất không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Thạch Thị Prực S và anh Kim N thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị Prực S và anh Kim N thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị Prực S tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000810 ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; Chị Thạch Thị Prực S được nhận lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Trúc Linh